TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: **44**/2021/HSST
Ngày: 09/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hạnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phúc Tuấn
Ông Bạch Ngọc Khanh

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung – Thư ký Tòa án

-***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Ánh Huyền – Kiểm sát viên

Ngày 09/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 10/2021/HSST ngày 27 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11./2021/QĐXXST-HS ngày 22/02/2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Tiến N, sinh năm 1995; ĐKHKTT: Thôn L, xã Q, huyện O, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Tiến T và bà Vương Thị L; Vợ, con chưa có; Tiền án: có 01 tiền án:

- Ngày 30/8/2016, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 69 tháng tù về tội Cướp giật tài sản và tội Trộm cắp tài sản theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự (bản án hình sự sơ thẩm 111/2016/HSST ngày 30/8/2016). Chấp hành xong hình phạt từ ngày 08/9/2020 (chưa xóa án tích).

Tiền sự: không;

Nhân thân: bản án hình sự sơ thẩm số 48/2013/HSST ngày 07/5/2013) của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ và bản án hình sự phúc thẩm số 537/2013/HSPT xử phạt 20 tháng tù về tội Cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2

Điều 136 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/5/2014 (đã được xóa án tích); Bị bắt quả tang ngày 13/11/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

Anh Phan Văn D, sinh năm 1983

Trú tại: khu đô thị Ph, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tiến N là thợ đá ốp lát làm thuê cho anh Lê Văn T tại địa chỉ xã Th, huyện H, thành phố Hà Nội. Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/11/2020, sau khi hết giờ làm việc, N mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda dream, sơn màu nâu, BKS 29Y3-114.08, số khung RLHHA080XAY275902, số máy HA08E – 1575870 của anh T để đi về nhà, anh T đồng ý giao xe cho N. Sau khi nhận được chiếc xe mô tô từ anh T, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên N sinh ra ý định đi cướp giật tài sản lấy tiền ăn tiêu. Thực hiện ý định trên, N tháo chiếc biển kiểm soát 29Y3-114.08 chiếc xe của anh T để trên giá đỡ của xe nhằm tránh sự phát hiện. N điều khiển chiếc xe của anh T đi quanh khu vực quận Hà Đông tìm người đi đường có tài sản để N chiếm đoạt. Khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi N đi trên đường Văn Khê đoạn đường ngã tư đèn xanh đèn đỏ gần tháp đồng hồ thuộc phường L, quận Đ, N phát hiện thấy anh Phan Văn D, sinh năm 1983, trú tại: xã Th, huyện Th, tỉnh Nam Định, đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, sơn màu trắng, BKS 18G1-373.22 (đầu xe hướng ra đường Văn Khê) chiếc xe đang dừng sát vỉa hè tại trước khu vực công trường CT10, Khu đô thị Văn Phú, trên tay anh D đang cầm chiếc điện thoại Oppo Renno4 màu đen áp vào vùng tai phải để nghe điện thoại. Lúc này, N điều khiển chiếc xe mô tô của anh T đi qua ngã tư đèn xanh đèn đỏ, sau đó quay lại đi ngược chiều với vị trí anh D đứng, áp sát chiếc xe vào gần anh D và dùng tay giật chiếc điện thoại Oppo Renno4 màu đen của anh D rồi tăng ga bỏ. Thấy vậy, anh D điều khiển chiếc xe máy đuổi theo và tri hô "cướp, cướp". Ngay lúc này, tổ công tác của Công an phường Phú La đang tuần tra kiểm soát ở khu vực đường Văn Khê thì phát hiện N đang bỏ chạy, tổ công tác đã truy đuổi bắt N. Khi N bỏ chạy đến gần

khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Văn Khê và đường Quang Trung thì bị Tổ công tác bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

01(một) điện thoại Oppo Renno4 màu đen, mật khẩu máy 051983; số IMEI 1: 869474052353135; số IMEI 2: 869474052353148 đã qua sử dụng, là tài sản Nguyễn Tiến N đã chiếm đoạt của anh D;

01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, số khung RLHHA080XAY275902, số máy HA08E – 1575870 và 01(một) biển số 29Y3-114.08, đã qua sử dụng, là phương tiện Nguyễn Tiến N đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Ngày 13/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã yêu cầu định giá đối với tài sản là 01(một) điện thoại Oppo Renno4 màu đen, mật khẩu máy 051983; số IMEI 1: 869474052353135; số IMEI 2: 869474052353148 đã qua sử dụng, thu giữ nêu trên, là tài sản Nguyễn Tiến N đã chiếm đoạt của anh D. Tại biên bản và Kết luận định giá tài sản số 312/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hà Đông, kết luận: 01(một) chiếc điện thoại Oppo Renno4 mật khẩu máy 051983; số IMEI 1: 869474052353135; số IMEI 2: 869474052353148 có giá tại thời điểm định giá là 5.500.000 đồng (năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 13/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an quận Hà Đông đã trao trả cho người bị hại là anh D tài sản là 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen; số IMEI 1: 869474052353135; số IMEI 2: 869474052353148, đã thu giữ nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS-HĐ ngày 27/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông truy tố bị cáo Nguyễn Tiến N về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d, I khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, xin tòa xem xét giảm hình phạt để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã giữ nguyên quan điểm

truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông. Sau khi đánh giá T chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, I khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến N từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản; không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì nữa nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hà Đông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 13/11/2020, tại Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Tiến N sau khi hết giờ làm việc đã mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS 29Y3-114.08 của anh Lê Văn T để đi về nhà. Trên đường về nhà, khi đi đến đường Kh đoạn ngã tư đèn xanh, đèn đỏ tháp đồng hồ thuộc phường L, quận Đ thấy anh Phan Văn D đang ngồi trên xe máy (đầu xe hướng ra đường Văn Khê) tay phải cầm điện thoại Oppo Renno 4 để ở vùng tai phải để sử dụng thì N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. N điều khiển xe đi qua ngã tư đèn xanh đèn đỏ sau đó quay lại đi ngược chiều với vị trí anh D đứng rồi đi sát vào gần anh D, dùng tay trái giật chiếc điện thoại Oppo Renno 4 mà anh D đang sử dụng, trị giá 5.500.000 đồng, sau đó phóng xe bỏ chạy thì bị tổ công tác Công an phường Phú La bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu của tội Cướp giật tài sản theo quy định tại Điều 171 của Bộ luật hình sự. Bị cáo sử dụng xe máy để giật điện thoại của người bị hại thuộc trường hợp định khung hình phạt "dùng thủ đoạn nguy hiểm; Bị cáo đã phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, do đó lần phạm tội này thuộc trường hợp định khung hình phạt "tái phạm nguy hiểm" theo quy định điểm d, I khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát quận Hà Đông truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội. Bị cáo đã bị xét xử nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, cần thiết phải đưa bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cũng xem xét bị cáo đã thành khẩn, ăn năn hối cải khai nhận hành vi phạm tội; bị hại đã được nhận lại tài sản nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt..

Về hình phạt bổ sung: theo quy định khoản 5 Điều 171 bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000đồng đến 100.000.000đồng nhưng xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, tài sản đã kịp thời thu hồi nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo cũng là phù hợp.

[2].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên tòa không xét.

[3].Về vật chứng: Chiếc xe máy bị cáo mượn của anh Lê Văn T để thực hiện hành vi phạm tội đã được Cơ quan điều tra trả lại cho anh T.

[4].Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến N phạm tội "Cướp giật tài sản".

Căn cứ điểm d, I khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm.

Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến N 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt quả tang 13/11/2020.

2. *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam – Công an quận HĐ
- UBND xã (phường) thay thông báo kết quả xét xử;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hạnh

Nơi nhận:
- Công an quận Hà Đông;
- Viện kiểm sát quận Hà Đông;
- Những người tham gia tố tụng;
- Trại tạm giam – Công an quận HĐ
- UBND xã (phường) thay thông báo kết quả xét xử;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Hạnh